

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST

Ngày: 10-7-2025

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 269/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H1 (M), địa chỉ trụ sở chính: E N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội, địa chỉ liên lạc: Tầng A, Tòa nhà ROX, số A - A, đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đàm Xuân H, sinh năm 1994; chức vụ: CVC Phòng XLN.KHCN; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà R, số A - A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh) (văn bản ủy quyền ngày 22/01/2025); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm 1983; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Hồng X, sinh năm 1981; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 4, đường T, tổ C, khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP H1 (M), người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP H1 (gọi tắt MSB) và ông Nguyễn Hoài T thỏa thuận ký các Hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01940/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2909174 ngày 11/10/2021; tổng số tiền vay là 300.000.000 đồng; phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức thấu chi; thời hạn vay 12 tháng từ ngày 11/10/2021 đến ngày 11/10/2022; mục đích vay: phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân. Lãi suất trong hạn: áp dụng kể ngày cấp hạn mức thấu chi cho đến ngày 11/10/2022 là 16%/năm. MSB có quyền điều chỉnh lãi suất thấu chi trong hạn: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần vào ngày cuối cùng của kỳ điều chỉnh lãi suất. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Hợp đồng cho vay số 00702/2021/HĐCVKTSBĐ/RB/2909174 ngày 12/10/2021; tổng số tiền cho vay: 90.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 12/10/2021 đến ngày 12/10/2026; mục đích vay: tiêu dùng. Lãi suất trong hạn áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 11/01/2022 là 16%/năm, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 12/01/2022, ngày điều chỉnh định kỳ là 25. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Trả nợ gốc: Số kỳ trả nợ gốc: 60 kỳ. Ngày trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/11/2021 các kỳ tiếp theo nợ gốc được trả 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng. Số tiền gốc phải trả mỗi kỳ: 1.500.000 đồng, kỳ cuối trả tất toán. Trả nợ lãi: Số kỳ trả lãi: 60 kỳ. Ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/11/2021 các kỳ tiếp theo nợ gốc được trả 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng. Ngày 12/10/2021, M đã giải ngân ông Nguyễn Hoài T theo Hợp đồng cho vay số 00702/2021/HĐCVKTSBĐ/RB/2909174 ngày 12/10/2021 và Giấy nhận nợ lần 01 ngày 12/10/2021 với số tiền 90.000.000 đồng.

Ngày 12/10/2021, bà Phạm Thị Hồng X đã ký hai văn bản đồng thuận thống nhất để ông T thực hiện các thủ tục vay vốn tại ngân hàng M với số tiền vay vốn là 300.000.000 đồng và 90.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01940/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2909174 ngày 11/10/2021: Từ ngày 12/10/2022, ông Nguyễn Hoài T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký kết. Tính đến ngày 10/7/2025, ông Nguyễn Hoài T đã thanh toán cho MSB số tiền 125.107.824 đồng (trong đó gốc: 78.164.268 đồng, lãi trong hạn: 41.967.756 đồng, lãi quá hạn: 4.975.800 đồng).

Đối với Hợp đồng cho vay số 00702/2021/HĐCVKTSBĐ/RB/2909174 ngày 12/10/2021: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 25/10/2022 ông Nguyễn Hoài T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và Giấy nhận nợ đã ký kết. Tính đến ngày 10/7/2025, ông Nguyễn Hoài T đã thanh toán cho MSB số tiền 78.555.810 đồng

(trong đó gốc: 48.500.000 đồng; lãi trong hạn: 29.973.117 đồng, lãi quá hạn: 82.693 đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông T về việc thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi; ông T cam kết nhưng không thực hiện được.

Ngày 07/02/2025, M nộp đơn khởi kiện ông T, bà X với yêu cầu thanh toán số tiền gốc là 263.229.732 đồng và lãi trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01940/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2909174 ngày 11/10/2021, hợp đồng cho vay số 00702/2021/HĐCVKTSBĐ/RB/2909174 ngày 12/10/2021, giấy nhận nợ lần 01 ngày 12/10/2021.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài T thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thống nhất trả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của ngân hàng.

Bị đơn bà Phạm Thị Hồng X: Tòa án đã tổng đạt thông báo số 20/TB-TA ngày 15/5/2025 về việc yêu cầu bà X có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giao nộp chứng cứ (bút lục 86); tổng đạt văn bản tố tụng tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà X vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không đến tòa án trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời có gửi bảng kê chi tiết số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 10/7/2025. Tính đến ngày 10/7/2025, ông T, bà X còn nợ ngân hàng số tiền: 429.542.195 đồng, trong đó:

+ Tiền gốc: 263.229.732 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 13.533.075 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 152.779.388 đồng;

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn MSB khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoài T, bà Phạm Thị Hồng X phải trả số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 10/7/2025 với tổng số tiền 263.229.732 đồng; trong đó, nợ gốc: 263.229.732 đồng; nợ lãi trong hạn: 13.533.075 đồng; nợ lãi quá hạn: 152.779.388. Do đó đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn ông T, bà X đang cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh) nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2015/QH15 ngày 25/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:

Bị đơn ông T, bà X đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng tham gia phiên tòa lần 1 vào ngày 23/6/2025, nhưng ông T, bà X vắng mặt do đó tòa án hoãn phiên tòa. Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng cho ông T, bà X tham gia phiên tòa lần 02 vào ngày 10/7/2025 nhưng ông T, bà X tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn MSB, bị đơn ông Nguyễn Hoài T thống nhất về các Hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng cho vay, giấy nhận tiền vay (giải ngân) mà hai bên đã ký, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01940/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2909174 ngày 11/10/2021; tổng số tiền vay là 300.000.000 đồng; phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức thấu chi; thời hạn vay 12 tháng từ ngày 11/10/2021 đến ngày 11/10/2022; mục đích vay: Phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân. Lãi suất trong hạn: Áp dụng kể ngày cấp hạn mức thấu chi cho đến ngày 11/10/2022 là 16%/năm; Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần vào ngày cuối cùng của kỳ điều chỉnh lãi suất. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Từ ngày 12/10/2022, ông Nguyễn Hoài T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 10/7/2025, ông Nguyễn Hoài T còn nợ 378.757.455 đồng; trong đó, nợ gốc: 221.729.732 đồng; lãi trong hạn: 5.389.876 đồng; lãi quá hạn: 151.637.847 đồng.

Hợp đồng cho vay số 00702/2021/HĐCVKTSBĐ/RB/2909174 ngày 12/10/2021; tổng số tiền cho vay: 90.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 12/10/2021 đến ngày 12/10/2026; mục đích vay: Tiêu dùng. Lãi suất trong hạn áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 11/01/2022 là 16%/năm, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 12/01/2022, ngày điều chỉnh định kỳ là 25. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Từ ngày 25/10/2022, ông Nguyễn Hoài T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo cam kết. Tính đến ngày 10/7/2025, ông Nguyễn Hoài T còn nợ : 50.784.740 đồng; trong đó, nợ gốc: 41.500.000 đồng; lãi trong hạn: 8.143.199 đồng; lãi quá hạn: 1.141.541 đồng.

Ngày 12/10/2021, bà Phạm Thị Hồng X đã ký hai văn bản đồng thuận thống nhất để ông T thực hiện các thủ tục vay vốn tại ngân hàng M với số tiền vay vốn là 300.000.000 đồng và 90.000.000 đồng.

Ông T thống nhất với số tiền gốc, tiền lãi của M. Bà X không đến Tòa án cũng như không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, có căn cứ xác định ông T, bà X vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay nên phải có trách nhiệm trả tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn cho MSB theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng vay như đã phân tích tại mục [2] nêu trên.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều: 180, 227, 227, 235, 238, 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H1 (M) về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Nguyễn Hoài T, bà Phạm Thị Hồng X.

Buộc ông Nguyễn Hoài T và bà Phạm Thị Hồng X có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP H1 tổng số tiền: 429.542.195 đồng (bốn trăm hai mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi hai nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng); trong đó, nợ gốc: 263.229.732 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm ba mươi đồng); nợ lãi trong hạn: 13.533.075 đồng (mười ba triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi lăm đồng); nợ lãi quá hạn: 152.779.388 đồng (một trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày 11/07/2025 cho đến khi trả xong nợ, ông Nguyễn Hoài T, bà Phạm Thị Hồng X còn phải chịu lãi, lãi quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01940/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2909174 ngày 11/10/2021, Hợp đồng cho vay số 00702/2021/HĐCVKTSBĐ/RB/2909174 ngày 12/10/2021, Giấy nhận nợ lần 01 ngày 12/10/2021.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoài T và bà Phạm Thị Hồng X phải liên đới chịu 21.181.688 đồng (hai mươi một triệu, một trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP H1 không phải chịu. Thi hành án dân sự Thành phố H trả lại cho Ngân hàng TMCP H1 số tiền 9.994.000 đồng (chín triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009351 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T2, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự K – Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cùng cấp;
- THADS – TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thị Kim Thoa